

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa
Y Cao Hoa Hồng trực thuộc Công ty TNHH DV Y tế & Thương mại Huệ Linh**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y
tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.;*

*Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh Ninh
Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh
Ninh Bình;*

*Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh
Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt
động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do bổ sung
41 danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám đa khoa Y Cao Hoa Hồng, địa
chỉ: Tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình, số GPHĐ: 463/NB-
GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/12/2025; mã CSKCB: 35157;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám đa
khoa Y Cao Hoa Hồng phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh
mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp
luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý Khám chữa bệnh, Trưởng các phòng chức
năng Sở Y tế, Phòng khám đa khoa Y Cao Hoa Hồng và các đơn vị liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
 - UBND phường Duy Hà;
 - PKĐK Y Cao Hoa Hồng;
 - Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
 - Lưu: VT, QLKCB.
- (Th).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Anh Phong

PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y CAO HÒA HỒNG
(Đính kèm Quyết định số 3743 /QĐ-SYT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	6.1	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)
2	6.4	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm ở trẻ em
3	6.5	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm ở người già (GDS)
4	6.6	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm sau sinh (EPDS)
5	6.9	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá lo âu - Zung
6	6.11	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá sự phát triển ở trẻ em (DENVER II)
7	6.12	06. TÂM THẦN	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18-30 tháng (CHAT)
8	6.13	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá mức độ tự kỷ (CARS)
9	6.14	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá hành vi trẻ em (CBCL)
10	6.21	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trí nhớ Wechsler (WMS)
11	6.22	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá tập trung chú ý Bourdon
12	6.26	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá nhân cách (MMPI)
13	6.32	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá vận động bất thường (AIMS)
14	6.33	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá bồn chồn bất an - BARNES
16	6.44	06. TÂM THẦN	Liệu pháp thư giãn luyện tập
17	6.45	06. TÂM THẦN	Liệu pháp tâm lý nhóm
18	6.46	06. TÂM THẦN	Liệu pháp tâm lý gia đình
19	6.48	06. TÂM THẦN	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình
20	6.49	06. TÂM THẦN	Liệu pháp giải thích hợp lý
21	6.50	06. TÂM THẦN	Liệu pháp hành vi
22	6.51	06. TÂM THẦN	Liệu pháp âm thị
23	6.52	06. TÂM THẦN	Liệu pháp nhận thức hành vi
24	6.53	06. TÂM THẦN	Liệu pháp nhận thức
25	6.56	06. TÂM THẦN	Liệu pháp âm nhạc

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
26	6.57	06. TÂM THẦN	Liệu pháp hội họa
27	6.58	06. TÂM THẦN	Liệu pháp thể dục, thể thao
28	6.59	06. TÂM THẦN	Liệu pháp tái thích ứng xã hội
29	6.60	06. TÂM THẦN	Liệu pháp lao động
30	6.62	06. TÂM THẦN	Xử trí trạng thái kích động
31	24.1	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn nhuộm soi
32	24.2	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn test nhanh
33	24.3	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường
34	24.17	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen
35	24.42	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vibrio cholerae soi tươi
36	24.45	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vibrio cholerae nuôi cấy, định danh và kháng thuốc
37	24.49	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi
38	24.50	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Neisseria gonorrhoeae nuôi cấy, định danh và kháng thuốc

STT	Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
39	24.60	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Chlamydia test nhanh
40	23.58	23. HÓA SINH	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]
41	24.269	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) ấu trùng soi tươi

Tổng số kỹ thuật: 41 kỹ thuật